

NHÀ THỜ CÔNG GIÁO Ở VIỆT NAM – MỘT SỐ LOẠI HÌNH KIẾN TRÚC TIÊU BIỂU

NGUYỄN HỒNG DƯƠNG^(*)

Kiến trúc nhà thờ Công giáo ở Việt Nam khá đa dạng. Từ thời kì đầu truyền giáo cho đến cuối thế kỉ XIX (1874) nhà thờ Công giáo Việt Nam thường nhỏ bé, giống như nhà dân, cửa được mở ra hai bên cho tín đồ đến dự lễ có thể ngồi ở bên ngoài “lễ vọng” vào khi mà trong lòng nhà thờ chật kín người. Về vật liệu, đại đa số các nhà thờ đều làm bằng gỗ hoặc tranh tre, nứa lá. Nhà thờ được kết cấu thế nào để mỗi khi có lệnh cấm đạo của Nhà nước phong kiến, tín đồ có thể dễ dàng dỡ ra cất giấu, sau đó lại có thể dựng lên.

Sau Hoà ước Nhâm Tuất (1862), đặc biệt là sau Hoà ước Giáp Tuất (1874) Công giáo ở Việt Nam mới có điều kiện xây dựng nhà thờ Công giáo kiên cố và đa dạng về hình thức. *Tuy nhiên có thể quy về hai phong cách kiến trúc, đó là kiến trúc theo phong cách Châu Âu (dân gian quen gọi là nhà thờ Tây) và kiến trúc theo phong cách dân tộc Việt Nam (dân gian quen gọi là nhà thờ Nam).*

Nhà thờ kiến trúc theo phong cách Châu Âu thường là lối kiến trúc gôtic. Có thể kể một số nhà thờ tiêu biểu như nhà thờ Kẻ Sở (Ninh Phú, Kiện Khê, Thanh Liêm, Hà Nam), xây năm 1887, hoàn thành năm 1892, tác giả vẽ mẫu thiết kế là Puginier, Giám mục địa phận Tây Bắc Kỳ.

Ở Sài Gòn, ngày 07 tháng 10 năm 1877, lễ đặt viên gạch để xây dựng nhà thờ Đức Bà Sài Gòn được tiến hành. Người chỉ đạo thi công là kiến trúc sư Bourd, công nhân xây dựng là những người thợ Việt Nam khéo tay và tài hoa. Sau ba năm thi công, ngày 14 tháng 4 năm 1880 thì hoàn thành. Tường nhà thờ được xây bằng gạch trần, đặc, không thấm nước, không phai màu, không bắt bụi, không mọc rêu, sản xuất ở Macxây (Pháp). Nhà thờ lớn Hà Nội được xây dựng đến cuối năm 1887 về cơ bản được hoàn thành. Có thể nói những nhà thờ trên phong cách gôtic thể hiện tương đối rõ nét. Vì đó là những ngôi nhà thờ chính toà có điều kiện kinh phí. Những nhà thờ xứ đạo vùng quê cũng theo phong cách gôtic nhưng do điều kiện kinh phí nên thường được giản tiện, quy mô nhỏ, vòm mái đơn giản, dân gian quen gọi là vòm gọng vó vì nó giống như gọng vó bè.

Cũng được liệt vào loại nhà thờ Tây nhưng đó là lối kiến trúc giản thể, mô hình tháp chuông nhọn, trang trí, họa tiết được lấy từ nhà thờ Châu Âu. Chưa có một thống kê cụ thể nào nhưng theo chúng tôi đây là loại kiến trúc khá phổ biến ở các xứ họ đạo. Kiểu nhà thờ giản thể này thường do người Việt thiết kế,

^{*}. TS. Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

thi công phù hợp với điều kiện xây dựng đặc biệt là kinh phí lúc bấy giờ.

Sự hiện diện của hàng trăm ngôi nhà thờ Công giáo trên đất nước Việt Nam đã làm phong phú loại hình kiến trúc tôn giáo ở Việt Nam. Lối kiến trúc gôtic với hình tiêm, vòm mái đòi hỏi một kĩ thuật xây dựng mới khác với lối kiến trúc truyền thống của người Việt. Những người thợ Việt Nam qua việc xây dựng những công trình kiến trúc này tiếp cận với những kĩ thuật xây dựng mới khác với kĩ thuật xây dựng truyền thống. Kiến trúc nhà ở và kiến trúc tôn giáo truyền thống cho đến thời điểm nửa cuối thế kỉ XIX vật liệu chủ yếu vẫn là gỗ với bộ vì, rui, mè, cột, cửa. Kiến trúc nhà thờ Tây vật liệu lại là bê tông cốt thép. Người thợ xây dựng Việt Nam qua việc xây dựng nhà thờ Tây có điều kiện học hỏi lối trang trí, hoạ tiết trong nhà thờ Châu Âu như trang trí mặt tiền nhà thờ, trang trí cửa sổ, cửa ra vào, trang trí tháp chuông. Đó còn là trang trí những vòm nhỏ hai bên hông và vòm lớn trên cung thánh nơi dùng để đặt tượng Thiên Chúa, tượng Đức Mẹ Maria và các thánh.

Cùng với lối kiến trúc theo phong cách nhà thờ Tây là lối kiến trúc theo phong cách dân tộc Việt Nam mà dân gian quen gọi là nhà thờ Nam. Có thể nói thời kì từ khi công cuộc truyền giáo phát triển đạo Công giáo ở Việt Nam thu được kết quả cho đến nửa cuối thế kỉ XIX, hầu hết các nhà thờ Công giáo ở Việt Nam đều được kiến trúc theo phong cách dân tộc Việt Nam. Lối kiến trúc này vẫn được tiếp tục ở giai đoạn sau và có thể nói cho đến tận ngày nay.

Dựa trên nguồn tư liệu, chủ yếu là nghiên cứu điền dã trong nhiều năm qua của chúng tôi cho thấy.

Về hình dáng: Có loại nhà thờ Nam nhưng vỏ ngoài lại mang dáng dấp nhà thờ Tây với đặc trưng tháp chuông nhọn, cao vút, mặt tiền trang trí như nhà thờ Tây. Có thể kể tên những loại nhà thờ này như: Nhà thờ xứ Hà Hồi (Hà Tây), Yên Trì (Quảng Ninh), Tân Lộc (Nghệ An), Đốc Sơ, Kim Long, Dương Sơn... (Huế).

Loại nhà thờ thứ hai: *Thuần Nam*. Đó là nhà thờ kiến trúc theo phong cách Á Đông. Có thể kể tên những nhà thờ loại này như Hảo Nho, Bình Sơn (Ninh Bình), An Vân (Huế), Trung Lao, Thôn Đông (Nam Định), Ba Làng (Thanh Hoá)... Đặc biệt là khu quần thể thánh đường Phát Diệm (Kim Sơn, Ninh Bình).

Nét đặc trưng của nhà thờ thuần Nam là không có tháp chuông cao vút gắn với mặt tiền nhà thờ, tháp chuông có thể được làm rời (sẽ được trình bày kĩ ở phần tiếp theo).

Nhà thờ thuần Nam cũng chỉ là cách gọi. Qua điều tra điền dã thực tế cho thấy tuy được xếp vào loại nhà thờ này nhưng nhiều nhà thờ mặt tiền và tường nhà vẫn có những hoạ tiết trang trí mô phỏng nhà thờ Tây.

Về lối kiến trúc: Dù là nhà thờ vỏ Tây, ruột Nam hay thuần Nam, kiến trúc sườn nhà là các bộ vì thường là gỗ lim, một loại gỗ trong nhóm tứ thiết. Bộ vì kết cấu theo kiểu chông giường giá chiêng, cũng có thể là bẩy kẻ truyền, 6 hàng cột. Song thông thường thì hai hàng cột con được làm trốn.

Trong Thư chung gửi bổn đạo Tây Đàng Ngoài, đề tháng 3 năm 1906, giám mục địa phận quy định: "Từ nay về sau khi làm nhà thờ mới nên đổi kiểu cũ quen làm sáu hàng cột, mà làm theo kiểu mới trốn

1. Sách thuật lại các thư chung Địa phận Tây Đàng Ngoài. In tại *Kể Sở*, 1908, tr. 347.

hàng cột con vì tiện và dễ coi hơn; Còn cửa bít đốc cuối dưng xây mỏng tường và nóc cao quá kéo lúc gió bão không chịu được⁽¹⁾. Tuy nhiên có một số nhà thờ Nam hai bên hông không xây gạch mà làm vách gỗ với hàng cửa bức bàn như nhà thờ Trung Lao⁽²⁾, Nhà thờ Lớn (tức hiệu Mân Côi) trong khu quần thể thánh đường Phát Diệm, nhà thờ Hảo Nho (Ninh Bình). Lối kiến trúc này rất thuận tiện cho việc mở cửa ra hai bên trong khi bên trong nhà thờ chật người, tín đồ phải “lễ vọng” ở bên ngoài.

Nhà thờ Nam ở Huế, có thể là bộ vì kết cấu theo lối chông giường, nhưng cũng có thể là bộ vì mang đặc trưng bộ vì Huế.

Cấu trúc nhà thờ Nam vẫn bảo đảm cấu trúc của một nhà thờ Công giáo. Nhà thờ cấu trúc theo chiều dọc, hình chữ nhật, lối vào đối diện với cung thánh. Riêng nhà thờ lớn Phát Diệm, cấu trúc theo bình đồ chữ công (☩). Nếu là nhà thờ thuần Nam mặt tiền kiến trúc theo khối tháp nhiều lầu (sẽ trình bày ở phần tiếp theo) bên dưới vẫn tạo thành gian chái kiệu. Qua cửa ra vào là gian tiền sảnh, bên trên có thể là gác đàn, tiếp đó là lòng nhà thờ, sau đó là cung thánh, phía sau cung thánh là gian mặc áo lễ. Nếu là nhà thờ vò Tây, ruột Nam, do tháp chuông gắn với mặt tiền nên tầng dưới của gác chuông gọi là gian chái kiệu, qua gian này mới vào gian tiền sảnh và những gian tiếp theo.

Một số phong cách kiến trúc nhà thờ Nam

Qua nghiên cứu thực tế chúng tôi nhận thấy nhà thờ Nam có một số phong cách kiến trúc tiêu biểu sau đây.

Phong cách tháp chuông rời: Nghĩa là tháp chuông không gắn với mặt tiền nhà thờ mà làm rời, phía trước hoặc bên hông

nhà thờ như nhà thờ xứ An Vân (Huế), Sơn Dương (Huế). Có nhà thờ tới hai tháp chuông như nhà thờ xứ An Truyền (Phú Vang, Thừa Thiên Huế); có nhà thờ tháp chuông tạo thành cửa ra vào bên trong nhà thờ như gác chuông nhà thờ Trung Lao (Nam Định). Đặc biệt tháp chuông khu quần thể thánh đường Phát Diệm đồng nghĩa với phương đình. Phần lớn các tháp chuông đều kiến trúc 3 tầng lầu, càng lên cao càng thu nhỏ, mang phong cách Á Đông, chóp tháp cuốn vòm, bên trên gắn thập tự.

Trong các tháp chuông thường treo chuông Nam. Chuông Nam là cách gọi dân gian để chỉ những quả chuông chùa mà nhà thờ Công giáo mua về hoặc do nhà thờ Công giáo đúc theo kiểu chuông chùa.

Ở một số nhà thờ “vò Tây, ruột Nam” trên tháp chuông cùng với chuông Tây còn có chuông Nam như nhà thờ xứ Hà Hồi (Hà Tây).

Phong cách tam quan gắn liền với mặt tiền nhà thờ Đó là hình thức kiến trúc cửa ra vào bên trong nhà thờ tựa như tam quan chùa nhưng lại gắn với mặt tiền nhà thờ. Cửa ra vào có thể là 3 hoặc 5, cuốn tò vò hoặc hình móng ngựa. Diềm cửa, trán cửa thường được trang trí hoa văn. Ngoài phần lầu tạo cửa bên dưới, bên trên có thể là một hoặc hai tầng lầu, càng lên trên càng thấp và thu nhỏ. Chính giữa phía trên gắn hình thập giá.

2. Cuốn *Kỷ yếu Trung Lao* cho biết: Nhà thờ xưa vách ngăn hai bên hông là những tấm ván gỗ lim chạm trổ chim chóc, hoa lá, cảnh xen kẽ, các thanh thông phong dựng đứng chạy dài theo hàng cột quân. Phía trên có mái ngói đưa ra, chống nước mưa hắt vào chân cột, che chở toàn bộ khung nhà bằng gỗ. Đến năm 1936 đời cha Hiêrônimô Trần Thanh Hiến vì nhu cầu giáo dân đông nên ngài cho dỡ hai bức vách gỗ hai bên hông đưa vào làm nhà xứ, cùng cho xây dựng tường rộng ra đến tận mái hiên và được duy trì đến ngày nay. tr. 37.

Hình thức trang trí họa tiết trên trán cửa ở nhà thờ thuận Nam rất phong phú. Nhà thờ Lớn Phát Diệm bên trên cửa chính là phiến đá dài chạm bong bụi hoa Mân Côi từ giữa toả ra. 17 thiên thần ẩn hiện trong nách lá, cánh hoa. Dáng hoa, cánh hoa mềm mại được chạm khắc tỉ mỉ từ những chi tiết nhỏ bé. Các Thiên thần mang gương mặt nhân lành. Phía trên 5 lối vào chạm nổi 15 bức phù điêu ghi lại các mẫu nhiệm Mân Côi (5 sự mừng, 5 sự thương, 5 sự vui). Quanh các cửa ra vào còn có nhiều bức chạm mai, lan, cúc, trúc (tứ quý) lối trang trí quen thuộc trong kiến trúc cổ truyền người Việt. “Những tác phẩm điêu khắc trên 5 cửa chính của nhà thờ gợi những tiêu biểu kì bí của sự hiệp thông của hai lối kiến trúc Indo-Gauthique. Những nhân vật giống dạng người ban sơ nhưng mang vẻ mặt Phật giáo”⁽³⁾. Hai cửa hai bên mặt tiền được xây hình cung gẫy nhiều tầng có nguồn gốc từ nét trang trí nhà thờ Gôtic, kết hợp với những nét uốn cong thể hiện những nét gấp của bức màn che được vén về hai bên. Bên trên là ba hình chữ nhật chạm nổi gờ, cách rời nhau, mang dáng dấp y môn dùng để che các bàn thờ thường thấy trong các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống Việt Nam.

Trên đỉnh tháp, giữa có hai thiên thần cầm thánh giá, hai bên là hai thiên thần khác thổi loa, ở bên dưới có bốn chữ Hán: thắm phán tiên triệu (diềm báo trước ngày phán xét).

Hình thức trang trí họa tiết với những câu đối chữ Hán ở mặt tiền thấy ở một số nhà thờ Nam. Câu đối có thể được đắp, được gắn mảnh sứ. Nội dung thường xoay quanh việc ca ngợi Thiên Chúa sáng tạo ra vũ trụ; ca ngợi những phẩm hạnh của Đức Maria - Mẹ Thiên Chúa. Đó

là những nội dung được lấy từ điển tích trong Kinh Thánh để minh họa. Có những câu đối lại mượn lời Khổng Tử người sáng lập ra Nho giáo để diễn đạt. Ví dụ câu đối dưới đây ở nhà thờ An Vân.

Phiên âm

Đạo sở cộng do tại càn khôn sắc bạng bạc

Nhân viết dư tri, cái vụ tạo hoá tố uyên nguyên⁽⁴⁾

Dịch nghĩa:

Đạo là con đường ai cũng phải đi, chính vì khắp càn khôn bóng dáng của Thiên Chúa luôn bạng bạc.

Người ta nói rằng: tôi biết (có Thiên Chúa) thấy công trình tạo hoá, ta phải truy tầm nguồn gốc.

Ở một vài nhà thờ Nam, mặt tiền gắn bia đá (nhà thờ Lớn Phát Diệm, nhà thờ họ thôn Đông, nhà thờ Trung Lao), phía trước nhà thờ thường có trụ biểu, trên cùng đắp hoa hoặc tháp. Đây là hình thức vẫn thấy ở các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống.

Có thể nói, mặt tiền nhà thờ Nam là sự tổ hợp kiến trúc mà yếu tố Việt truyền thống giữ vai trò chủ đạo. Ở đó không phải là tháp chuông cao vút mà là hình thức kiến trúc theo tam quan chùa. Nhưng đó chỉ là mô phỏng bởi vẫn phẳng phát lối kiến trúc và hoa văn của nhà thờ Tây nhưng đã được biến thể tạo ra một loại hình nhà thờ mới làm phong phú loại hình nhà thờ Công giáo ở Việt Nam. Ở đó các hình thức trang trí được phô bày thể hiện tài nghệ của người dân Việt Nam trong việc kế thừa kiến trúc

3. Nguyễn Gia Đệ. *Trần Lục*. Xuất bản tại Canada, 1996, tr. 105.

4. Chính là lấy lời của Khổng Tử: Đạo lộ dã, Nhân sở cộng do. Hà nhân xuất bất do bộ.

truyền thống với học hỏi thể hiện những hình thức kiến trúc, trang trí mới mang phong cách Tây Phương.

Phong cách cung thánh vách gỗ, sơn son thếp vàng: Thay vì vách cung thánh xây bằng gạch, ít có sự trang trí là vách gỗ, sơn son thếp vàng ở nhà thờ Nam. Việc sơn son thếp vàng cung thánh là chịu ảnh hưởng của quan niệm thẩm mỹ truyền thống của người Việt “đẹp vàng son, ngon mật mỡ”. Có thể kể những vách gỗ cung thánh tiêu biểu ở nhà thờ Trung Lao (Nam Định), Hảo Nho (Ninh Bình), Hà Hồi (Hà Tây).

Các vòm trên cung thánh hoặc hông nhà được đắp trong nhà thờ Tây để đặt tượng Thiên Chúa, tượng Đức Maria, tượng các thánh. Ở nhiều nhà thờ Nam các vòm này được làm bằng gỗ, chạm trổ hoa lá cầu kỳ và được sơn son thếp vàng nên dân gian quen gọi là các toà vàng. Trên cung thánh thường có toà vàng chính được thiết kế to hơn. Bên trong đặt tượng thánh quan thầy của xứ đạo. Các toà vàng khác tùy theo vị trí có thể bé dần. Nhiều nơi toà vàng được thiết kế tựa như khám thờ hoặc long đình. Áp vào vách cung thánh là những bậc mô thường là bằng gỗ để đặt đèn, nến, hoa. Các bậc mô được trang trí bằng đường chỉ gờ, hoặc diềm bằng hình cánh hoa sen chạy dài. Hay các chỉ gờ trang trí thành những ô nhỏ. Nếu bằng gỗ thì thường được sơn son thếp vàng. Về kĩ thuật đóng toà vàng, cuốn *Kỉ yếu Trung Lao* cho biết: “Cả một gian toà vàng đồ sộ đều được thực hiện bằng loại gỗ lim tuyển chọn, do những tốp thợ đầy kinh nghiệm và lão luyện về chạm trổ, thể hiện trên các họa tiết, hoa văn, mộc, triện, cành lá uốn khúc, được chau truốt

tỉ mỉ, công phu trên từng nhát chạm, đường khắc, làm nổi bật sự cả thể tôn nghiêm.

Tượng thánh mẫu Maria Mân Côi - quan thầy - tay âu yếm bồng Chúa con, tay trao ban tràng hạt cho thánh Đa Minh và thánh nữ Catarina, ngự trên ngai toà chính giữa bàn thờ, thành một trung tâm điểm. Đối xứng có hai toà bên với tượng Chúa Kitô vua, bên này là tượng thánh Giuse *bầu cử*, tiếp theo là các toà vàng kế cận không kém phần sắc sảo đã dâng kính trái tim cực trọng Chúa Giêsu và cha thánh Đa Minh Tước tử đạo được phân bố ở hai cạnh tả, hữu.

Tất cả ngai toà đều được cân nhắc, bài trí hài hoà, trang nhã trên các đường nét ẩn hiện tinh xảo cùng lớp nước sơn son, thếp vàng óng ánh rực rỡ càng làm cho toà vàng nơi gian cung thánh lộng lẫy như một cung điện, đậm đà màu sắc dân tộc⁽⁵⁾.

Vách cung thánh Nhà thờ Lớn Phát Diệm là một phong cách cung thánh vách gỗ sơn son thếp vàng tiêu biểu. Phần trung tâm là toà vàng, hoa văn dây lá chạy dài, cách điệu chạm bong. Bên trong toà vàng là tượng Đức Maria bế Chúa Hài đồng. Hai bên là những ô nhỏ được trang trí hoa văn cách điệu, những đường chỉ gờ viền xung quanh tạo độ sâu, bên trong gắn ảnh các thánh.

Hình thức tạo khung nhỏ này dân gian gọi là khung ván mê. Các ô nhỏ ở hai bên càng làm tôn thêm toà vàng ở giữa với trung tâm điểm là tượng Đức Mẹ bế chúa Hài Đồng. Bên trên toà vàng và hai dãy ô nhỏ gắn ảnh các Thánh là bức phong gỗ trang trí hoa lá cách điệu

5. *Kỉ yếu Trung Lao*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1996, tr. 40 – 41.

giống như bức màn được vén về hai phía. Những đường gờ chạy ngang với hình cánh sen cách điệu chạy dài là khoảng trang trí tạo không gian cho 7 cửa kính vẽ hình sáu thánh tử đạo và tượng Chúa Giêsu làm vua. Diềm bao quanh các thánh tử đạo và tượng Chúa Giêsu làm vua được chạm trổ như một y môn. Phía trên cùng là khung ảnh Đức Maria ban tràng hạt Mân Côi cho thánh Đa Minh và thánh Catarina, chung quanh là 12 thiên thần.

Sự đa dạng trong kiến trúc nhà thờ Công giáo ở Việt Nam còn thể hiện ở lối kiến trúc nhà thờ vật liệu bằng đá như nhà thờ đá Bảo Nham (Nghệ An) đặc biệt là khu quần thể thánh đường Phát Diệm với Phương Đình và nhà thờ Dâng kính Trái tim Đức Mẹ mà dân gian quen gọi là *Nhà thờ đá*. Đó là ngôi nhà thờ vật liệu kiến trúc toàn bằng đá.

Những cửa sổ bằng kính màu không chỉ có tác dụng làm cho không gian mờ ảo, tạo không gian thiêng mà còn du nhập vào Việt Nam một lối trang trí mới.

Nhiều điển tích kinh thánh được thể hiện qua thẩm mỹ của người Việt, qua cách hiểu của người Việt. Bàn thờ Đức Maria bằng đá liền khối đặt trên cung thánh nhà thờ Dâng kính Trái tim Đức Mẹ (Phát Diệm) thể hiện hình tượng Đức Maria đồng trinh bằng giếng niêm phong và khu vườn rào kín với cửa cài khoá.

Bộ bát bửu ở nhà thờ Đông Xuyên Ngoại (Hải Phòng) có chạm hình tượng chim bồ nông mẹ dùng thịt của mình để nuôi đàn con. Đó chính là thể hiện điển tích Chúa Giêsu hiến tế dùng thịt và máu của mình qua hình tượng bánh và rượu để nuôi tín đồ.

Ở nhà thờ Dâng kính Trái tim Đức Mẹ, tường bên ngoài có hai bức chạm đá thông phong. Bức thứ nhất tạc hình sư tử có bờm dài, răng nanh nhưng trông giống như mặt người đang cười. “Sư tử cười” một biểu tượng của Thiên Chúa là sư tử nhà Giuda. Đằng sau bức chạm là hình tròn biểu tượng âm, dương xung quanh là hình mây. Gắn biểu tượng này sau biểu tượng Thiên Chúa phải chăng là sự tôn vinh Thiên Chúa cội nguồn của vạn vật. Và đó chính là sự giao thoa văn hoá Đông - Tây.

Bức thứ hai tạc hình chim phượng xoè cánh, mang nghiên bút, xung quanh là hình mây. Theo Thánh sử, chim phượng mang hai ý nghĩa: chỉ Thiên Chúa chăm sóc cho dân Ngài như chim phượng chăm sóc đàn con; chỉ thánh chép Phúc âm Gioan. Trong trường hợp cụ thể ở đây theo chúng tôi chim phượng được diễn tả theo quan niệm Á Đông (thanh cao, quyền uy, hoàng hậu) nên nó là biểu tượng của Đức Maria. Phải chăng đó là kết quả của cảm hứng thẩm mỹ của người dân Việt.

Nhiều nhà thờ Công giáo đến nay còn lưu giữ kiệu cổ, giáo dân quen gọi là kiệu vàng, kiệu rồng hay kiệu rồng vàng. Gọi là kiệu vàng vì được sơn son thếp vàng. Gọi là kiệu rồng hay rồng vàng vì kiệu được chạm trổ hình rồng cách điệu.

Kiệu vàng có ở nhà thờ Công giáo từ khi nào? Một tài liệu cho biết ngày 3 tháng 12 năm 1887, nhân ngày Giáo hoàng Lêô XIII (1878-1903) tròn 50 năm chịu chức linh mục, ba địa phận thuộc dòng Đa Minh (Hải Phòng, Thái Bình, Bùi Chu) sắm một chiếc kiệu vàng nhỏ

theo mẫu kiệu cổ người Việt gửi dâng Giáo hoàng. Vậy là ít nhất từ năm 1887 đã có danh từ kiệu vàng.

Về nguồn gốc kiệu vàng có loại: do giáo dân nhượng ở làng lương; cũng có khi chuyển từ làng lương sang làng giáo kiệu vàng được giữ lại; hoặc một bộ phận cư dân gián tòng theo Công giáo được làng chia tài sản trong đó có kiệu vàng như trường hợp ở xứ Hà Hồi, Thường Tín, Hà Tây. Kiệu vàng do giáo dân đóng thường mô phỏng kiệu cổ nhưng có những thay đổi. Khảm được làm bằng bốn trụ tròn dựng ở bốn góc bệ kiệu. Hai đường chéo nối các trụ với nhau. Giao điểm của hai đường chéo phía bên trên dựng hình thập giá. Hoa văn trang trí phần bên trên kiệu mang tính đặc thù Công giáo.

Nhà thờ Công giáo mô phỏng bát bửu của đình, chùa làng lương để tạo bát bửu cho riêng mình dùng trong di kiệu vào những dịp lễ trọng và một số lễ hội khác của xứ, họ đạo. Hình dáng bề ngoài chúng giống như bát bửu ở đình, chùa làng lương nhưng lại có nội dung mới như trên đó được khắc những chữ Hán: Phương – Danh – Thánh Mẫu (Danh thơm Thánh Mẫu) thay vì những chữ Tĩnh - Túc của làng lương. Hoặc có thể là hình chim bồ câu (đã đề cập ở phần trên). Một nét đặc thù không thể không kể đến là phía bên trên bát bửu gắn hình thập giá.

Trong các bức chạm khắc trên đá hoặc gỗ ở nhà thờ Công giáo có hình bức màn vén lên, có nhà nghiên cứu cho rằng đó là hình tượng y môn vẫn thấy ở cơ sở thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống. Phải chăng hình bức màn vén lên còn là hình ảnh của mạc khải (mạc khải hiểu theo nghĩa đen là vén bức màn lên).

Sự có mặt của chuông Tây nơi nhà thờ Công giáo mang đến một âm hưởng mới nơi có cơ sở thờ tự. Chuông Tây được đặt trên những tháp chuông cao vút. Người ta phải dùng dây kéo cho quả lắc bên trong đập vào thành chuông để chuông phát ra âm thanh. Những cơ sở thờ tự Công giáo lớn thường có nhiều quả chuông được đúc với các âm thanh đô-mi-son hoặc mi thăng, mi giáng... để khi được đánh lên chuông sẽ phát ra những âm thanh khác nhau. Chuông Tây rung lên chế ngự một khoảng không, thể hiện quyên uy nơi Thiên Chúa. Song nơi nhà thờ Công giáo còn có những quả chuông Nam. Ngoài những quả chuông Nam nhà thờ Công giáo mua ở làng lương còn có những quả chuông được đúc theo kiểu chuông chùa. Tuy nhiên những hoa văn hoạ tiết có nhiều điểm khác chuông chùa. Ở đó có thể có chữ Hán - Nôm (đắp nổi hoặc khắc chìm) nhưng lại có thể có cả chữ La tinh. Nội dung là những bài minh, hoặc ghi sự tích chuông, người dâng cúng, ngày làm phép chuông. Quả chuông Nam treo trên phương đình khu quần thể thánh đường Phát Diệm cho biết tác dụng của chuông nơi nhà thờ Công giáo qua bài minh như sau:

Tôi ca tụng Chúa thật

Tôi kêu gọi dân chúng

Tôi tập hợp giáo sĩ

Tôi khóc người qua đời

Tôi tô điểm ngày lễ.

Cùng với chuông Tây, chuông Nam ở nhà thờ Công giáo đã làm phong phú một loại hình phục vụ cho nghi lễ tôn giáo ở Việt Nam.

Trong nhà thờ Công giáo Việt Nam lưu giữ nhiều tranh ảnh tượng Thiên

Chúa, Đức Maria, 12 tông đồ, tượng các thánh, trong đó có tượng các thánh tử đạo người Việt Nam, những phù điêu về 14 đàng thánh giá về những sự tích khác ghi chép trong Phúc âm về Thiên Chúa. Chất liệu có thể bằng gỗ, đá, xi măng cốt thép, thạch cao... tranh ảnh thì thể hiện trên giấy, vải.

Tượng ở nhà thờ Công giáo Việt Nam thường đơn điệu. Nhiều tranh ảnh thánh được đưa từ nước ngoài (La Mã, Italia, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha...) sang. Tượng, phù điêu do người Việt đắp, chạm, khắc cũng thường là theo mẫu Tây phương mà ít thấy có sự sáng tạo. Tuy vậy, cũng có một số tranh tượng bước đầu có sự hội nhập với văn hoá Việt Nam, và thể hiện tài nghệ của nghệ nhân Việt là tín đồ Công giáo.

Về tượng tròn, đáng lưu ý là bốn pho tượng Thánh chép Phúc âm được đắp ở bốn tháp ở toà Phương đình khu quần thể Thánh đường Phát Diệm: Mắc Cô, Mátthêu, Luca và Gioan. “Bốn vị thánh sử” có tầm thước cao to hơn người thường một chút. Bên cạnh mỗi pho tượng còn có hình tượng biểu trưng mang đặc điểm của Phúc Âm từng Thánh.

Nét đặc trưng của bốn pho tượng Thánh sử là tượng được đắp trong tư thế ngồi vững chãi, hai tay đặt lên hai đầu gối theo thế ngồi dáng đế vương. Cần lưu ý, tượng trong nhà thờ Công giáo hầu hết ở thế đứng. Nét mặt bốn pho tượng bình thản, tự tại nhìn thẳng về phía xa xăm. Gương mặt các vị thánh được đắp

theo gương mặt Á Đông, dài tai dài kiểu tai Phật. Đằng sau áo là hình dằng vân.

Gian cung thánh Nhà thờ lớn Phát Diệm có các bức phù điêu chất liệu bằng đá thể hiện “Mười bốn đàng thương khó”. Hình thức thể hiện mang phong cách dân gian, đơn sơ, mộc mạc. Quan Philatô, viên quan của đế chế La Mã nhưng lại được đội mũ cánh chuồn.

Về tranh ảnh cũng đã thấy xuất hiện sự hội nhập qua hình thức thể hiện Đức Maria mang khuôn mặt và hình thể của người phụ nữ Việt Nam, Chúa Giêsu Hà đồng mang dáng dấp con trẻ Việt Nam. Có thể thấy qua tranh của Nam Phong (Phát Diệm) của hoạ sĩ Lê Văn Đệ...

Sự xuất hiện của nhà thờ Công giáo ở Việt Nam đã đưa đến những hình thức kiến trúc mới, vật liệu xây dựng mới. Người thợ Việt Nam tiếp cận với lối kiến trúc Gôtíc được đưa nguyên mẫu từ phương Tây. Song những người thợ Việt Nam tài hoa dựa trên nguyên mẫu mà tạo ra những kiểu dáng mới, có thể là Gôtíc biến thể hay giản lược. Cũng có khi là lối kiến trúc giao thoa “vỏ Tây, ruột Nam”.

Nhà thờ Nam Công giáo là một sáng tạo trong kiến trúc của Công giáo Việt Nam, là tư liệu sống về sự hội nhập văn hoá.

Nhà thờ Công giáo Việt Nam – một loại hình văn hoá vật chất – vì vậy đã có một vị trí nhất định trong kho tàng văn hoá dân tộc Việt Nam./.